TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- TCDS V/v: " Kiện hủy bỏ giao dịch tặng cho tài sản có điều kiện và giải quyết hậu quả"	*Phủ Lý, ngày 29 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và và Trần Thị Hoa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1/ Ông Trần Tài Đ, sinh năm 1952.

2/ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1950.

Cùng địa chỉ: số nhà 01, ngõ 128, tổ 3, đường L, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:** Ông Phạm Đại V -Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Chị Trần Thị Diễm H1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số nhà 105, đường B, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

NCQLNVLQ1 Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1979.

NCQLNVLQ2 Chị Trần Thị Kim D, sinh năm 1980.

NCQLNVLQ3 Chị Trần Thị Lan P, sinh năm 1987.

NCQLNVLQ4 Chị Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1989.

Đều có địa chỉ: số nhà 01, ngõ 128, tổ 3, đường L, phường T, thành phố P tỉnh Hà Nam.

NCQLNVLQ5 Anh Đinh Văn S, sinh năm 1968.

Địa chỉ: số nhà 105, đường B, tổ 6, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Chị Trần Thị Hồng N, chị Trần Thị K, chị Trần Thị Ngọc Y ủy quyền cho chị Trần Thị Lan P tham gia tố tụng theo hợp đồng ủy quyền ngày 08 tháng 01 năm 2019.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận hợp đồng tặng cho bất động sản giữa ông Trần Tài Đ, bà Vũ Thị H và chị Trần Thị Diễm H1 là giao dịch tặng cho bất động sản có điều kiện hợp pháp. Điều kiện thỏa thuận trong hợp đồng tặng cho là sau khi thực hiện việc nhận thửa đất số: 116, tờ bản đồ số 02, diện tích 63,4m^2 tại ngõ 128, tổ 3, phường T, thành phố P , tỉnh Hà Nam theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sử dụng đất số CK 665857 do Ủy ban nhân dân thành phố P cấp tên chính chủ, chị Trần Thị Diễm H1 có nghĩa vụ xây dựng nhà thờ để ông Đ, bà H hiện tại có chỗ ở và làm nơi thờ tự khi ông bà chết.

2.2. Chị H1 công nhận đã vi phạm nghĩa vụ chậm thực hiện điều kiện của hợp đồng tặng cho và đến nay không có khả năng thực hiện điều kiện đã cam kết giữa ông Đ và bà H về việc xây dựng nhà thờ trên diện tích đất đã nhận tặng cho. Nay chị đồng ý cùng ông Đ, bà H hủy bỏ hợp đồng tặng cho đã ký kết giữa ông Đ, bà H, chị H1 và bốn người con gái là chị Trần Thị Kim D, chị Trần Thị Ngọc Y, chị Trần Thị Hồng N, chị Trần Thị Lan P và một con rể là anh Đinh Văn S.

2.3. Giải quyết hậu quả khi hủy bỏ hợp đồng:

Chị Trần Thị Diễm H1 đồng ý bàn giao trả lại ông Trần Tài Đ và bà Vũ Thị H nhà tạm lợp tôn gắn liền với thửa đất số 116, tờ bản đồ số 02, diện tích 63,4m^2 tại ngõ 128, tổ 3, đường Lh, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Thời hạn bàn giao nhà tạm lợp tôn gắn liền với thửa đất nêu trên giữa các bên là năm ngày kể từ ngày 29/3/2019.

2.4. Công nhận chị Trần Thị Diễm H1 tự nguyện bàn giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sử dụng đất số CK 665857 để ông Đ, bà H thực hiện việc nộp lại giấy chứng nhận này khi cơ quan đăng ký đất đai thu hồi để sang tên nhà đất theo đúng quy định của pháp luật. Chị H1 cam kết cùng ông Đ, bà H thực hiện mọi thủ tục liên quan đến việc đăng ký sang tên để ông Đ, bà H đứng tên chính chủ trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số đất số 116, tờ bản đồ số 02, diện tích 63,4m^2 tại ngõ 128, tổ 3, đường L phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Mọi chi phí cho việc đăng ký sang tên ông Đ và bà H tự chịu.

2.5. Yêu cầu bồi thường thiệt hại do hủy bỏ giao dịch tặng cho các đương sự tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu tòa giải quyết.

2.6. Chị Trần Thị Lan P, chị Trần Thị Hồng N, chị Trần Thị Kim D, chị Trần Thị Ngọc Y hoàn toàn nhất trí với quan điểm thỏa thuận của ông Đ, bà H, chị H1 không có ý kiến gì khác.

2.7. Anh Đinh Văn S có quan điểm không liên quan bất kỳ quyền, nghĩa vụ gì trong việc hủy bỏ hợp đồng tặng cho đất giữa ông Đ, bà H và chị H1.

2.8. Các đương sự thống nhất tổng giá trị tài sản theo biên bản định gái tài sản lập ngày 01/3/2019 là 685.652.426đ (sáu trăm tám mươi lăm triệu, sáu trăm năm mươi hai nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng): Trong đó giá trị thửa đất số 116, tờ bản đồ số 02, diện tích 63,4m^2 tại ngõ 128, tổ 3, đường L phường T, thành phố P,

tỉnh Hà Nam trị giá 634.000.000đ (sáu trăm ba mươi tư triệu đồng); trị giá nhà tạm lợp tôn gắn liền với thửa đất nói trên là 51.652.426đ (năm mươi mốt triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn đồng bốn trăm hai mươi sáu đồng). Chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản là 2.250.000đ (hai triệu hai trăm năm năm mươi nghìn đồng). Ông Đ tự nguyện nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản. (đã thanh toán đủ theo biên bản quyết toán chi phí định giá tài sản và thẩm định tại chỗ ngày 05 tháng 3 năm 2019).

2.9. Án phí: Tổng số tiền án phí mà chị H1 phải nộp là 31.426.000đ (ba mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng). Ghi nhận sự thỏa thuận ông Trần Tài Đ và bà Vũ Thị H tự nguyện nộp thay cho chị Trần Thị Diễm H1 11.426.000đ cụ thể ông Đ, bà H mỗi người phải nộp 5.713.000đ (năm triệu bảy trăm mười ba nghìn đồng). Các chị N D, P, Y tự nguyện mỗi người nộp thay cho chị H1 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam;
- VKSND Tp Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Mai oanh